TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **421**/2024/HSPT
Ngày: 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử số 4 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 301/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M; do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Bị cáo bị kháng cáo*:

Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: Minh T), giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/5/2002. Tại Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi cư trú: tổ A, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: khu phố P, Thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim P (chết) và bà Phạm Thị Trúc O, sinh năm 1982; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023 hủy bỏ tạm giữ. Ngày 25/01/2024 bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1996 (có mặt).

HKTT: Ấp Q, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Nhà trọ Trương Xuân Thủy Đ, tổ A, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 04/12/2023, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Thanh N1 (sinh ngày 31/01/2009) ngụ tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến phòng trọ số 26 của anh Phan Trọng Đ1 thuộc dãy nhà trọ của bà Trương Xuân Thủy Đ khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai để uống bia cùng với 02 người bạn của Đ1. Đến 00 giờ 30 phút ngày 05/12/2024 thì nghỉ, M đi về phòng trọ số 29 (cùng dãy trọ) để ngủ, còn N1 ngủ lại phòng trọ của Đ1. Đến 01 giờ 00 cùng ngày, khi M đang nằm ngủ trong phòng thì nghe tiếng động lớn phát ra từ phòng trọ số 27 của anh Nguyễn Minh K (sinh năm 1996) nên M đi ra và đến phòng của K gõ cửa và thách thức anh K đánh nhau. Sau đó, M về phòng trọ của mình lấy 01 cây dao tự chế cán bằng nhựa, dài 92cm cầm sang phòng trọ của anh K đe dọa, thấy K đứng im nên M bực tức dùng kiếm chém 01 nhát vào khủy tay phải của K. Lúc này, K dùng tay giật lại dao thì bị M kéo lại làm một rách một đường dài trong lòng bàn tay phải của K. Trong lúc, M và K đang giằng co nhau cây dao thì M gọi vọng vào trong kêu N1 ra cùng M đánh K. Nghe tiếng M kêu, N1 chạy ra ngoài nhìn thấy M và K đang giằng co nhau nên N1 chạy vào phòng của Đ1 lấy 01 con dao dài 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chạy ra chém 03 cái vào lưng, 01 cái vào tay phải và 01 cái vào mặt của K. Do bị chém nên K bỏ chạy ra ngoài đường, M chạy theo chém tiếp 01 cái vào tai phải của K gây thương tích.

Đến ngày 13/12/2023, anh Nguyễn Minh K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Công an thị trấn H lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định pháp y số 1209/KLTTCT-TTPYĐN ngày 03/1/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận về thương tích của anh Nguyễn Minh K như sau:

- Sẹo trước tai phải kích thước 07 x 0,2cm. tỷ lệ 06%.
- Sẹo lưng phải kích thước 8,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết biến đổi sắc tố da vai trái. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 06 x 0,5cm. Tỷ lệ 02%.

• Sẹo bàn tay trái kích thước 03 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

• Sẹo vết thương trùng với vết mổ khuỷu tay phải gây đứt bán phần cơ tam đầu phải phẫu thuật hiện để lại yếu cánh tay phải (hạn chế vận động cánh cẳng tay phải). Tỷ lệ 06%.

• Vết biến đổi sắc tố da ngón 1 bàn chân trái. Tỷ lệ 0,5%.

• Mẻ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải. Tỷ lệ 03%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y của Nguyễn Minh K tại thời điểm giám định là 20 %. Vật gây thương tích là vật sắc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao tự chế tự chế dài 92cm, lưỡi dài 70cm x 05cm, nhọn và sắc, cán bằng nhựa dài 30cm màu đen do Nguyễn Hoàng M giao nộp.

- 01 con dao dài khoảng 50cm x 05cm, lưỡi dài 35cm, cán bằng gỗ dài 15cm do Nguyễn Thanh N1 giao nộp.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 131/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tuyên xử:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/01/2024, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và thi hành án theo luật định.

Ngày 04/6/2024, bị hại Nguyễn Minh K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000đ về chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần, bị hại đồng ý và rút kháng cáo về phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh K làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 01 giờ 00 ngày 05/12/2023, tại dãy nhà trọ của bà Trương Xuân Thủy Đ khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng M sử dụng 01 cây dao tự chế dài 92cm, Nguyễn Thanh N1 sử dụng 01 con dao dài 50cm chém nhiều cái vào mặt, tay, chân và lưng của anh Nguyễn Minh K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả với lỗi cố ý. Cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại Nguyễn Minh K số tiền 20.000.000 đồng về chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần và bị hại rút kháng cáo đối với phần hình phạt và đồng ý với số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo bồi thường thêm nên ghi nhận sự tự nguyện này. Sửa án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị hại Nguyễn Minh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Đình chỉ một phần đối với kháng cáo của bị hại về mức hình phạt. Sửa án sơ thẩm sơ thẩm số 131/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/01/2024, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ ngày 05/12/2023 đến ngày 14/12/2023.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hoàng M với bị hại Nguyễn Minh K về việc: Bị cáo Nguyễn Hoàng M bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh K số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị hại Nguyễn Minh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hang tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiềm chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào